

**DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐƯA VÀO QUY HOẠCH CÁN BỘ QUẢN LÝ  
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG NĂM 2018 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

(Danh sách được sắp xếp theo thứ tự tỷ lệ biểu quyết của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường từ cao xuống thấp đối với từng chức danh)

| TT                                       | Họ tên              | Ngày/tháng/năm sinh | Ngày vào đảng | Chức vụ hiện tại                               | Ngạch      | Trình độ chuyên môn                | Trình độ lý luận chính trị | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ | Xếp loại ĐG viên chức |              | CSTĐ CS      |              | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |                         |               | Ghi chú               |
|------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------|------------------------------------------------|------------|------------------------------------|----------------------------|------------------|--------------------|-----------------------|--------------|--------------|--------------|-----------------------|-------------------------|---------------|-----------------------|
|                                          |                     |                     |               |                                                |            |                                    |                            |                  |                    | NH 2016-2017          | NH 2017-2018 | NH 2016-2017 | NH 2017-2018 | Tập thể đơn vị        | Đại diện cấp ủy và CBCC | Đảng ủy + BGH |                       |
| (1)                                      | (2)                 | (3)                 | (4)           | (5)                                            | (6)        | (7)                                | (8)                        | (9)              | (10)               | (11)                  | (12)         | (13)         | (14)         | (15)                  | (16)                    | (17)          | (18)                  |
| <b>CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA</b>            |                     |                     |               |                                                |            |                                    |                            |                  |                    |                       |              |              |              |                       |                         |               |                       |
| 01                                       | Nguyễn Ngọc Thọ     | 15/03/1978          |               | Phó Trưởng khoa CN May - Thời trang            | V.07.01.03 | Thạc sĩ Công nghệ vật liệu dệt may |                            | Trình độ A       | Trình độ B1        | Xuất sắc              | Tốt          | -            | -            | 100,00%               | 100,00%                 | 100,00%       |                       |
| 02                                       | Trần Hồng Thảo      | 04/3/1990           |               | Giảng viên khoa CN May - Thời trang            | V.07.01.03 | Thạc sĩ Công nghệ may              | Sơ cấp                     | Trình độ B       | Trình độ B1        |                       | Tốt          | -            | -            |                       |                         | 100,00%       | Đảng ủy + BGH bổ sung |
| <b>CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA</b>        |                     |                     |               |                                                |            |                                    |                            |                  |                    |                       |              |              |              |                       |                         |               |                       |
| 01                                       | Phạm Thị Thanh Thúy | 24/02/1976          |               | Phụ trách tổ BM thuộc khoa CN May - Thời trang | 15.113     | Thạc sĩ Giáo dục học               |                            | Trình độ A       | Trình độ A2        | Xuất sắc              | Xuất sắc     | -            | CSTĐ CS      | 70,00%                | 80,00%                  | 100,00%       |                       |
| 02                                       | Lâm Thị Phương Thùy | 27/11/1984          |               | Giảng viên khoa CN May - Thời trang            | V.07.01.03 | Thạc sĩ Công nghệ vật liệu dệt may |                            | Trình độ A       | Trình độ B1        | Xuất sắc              | Tốt          | -            | -            |                       |                         | 100,00%       | Đảng ủy + BGH bổ sung |
| <b>CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN THIẾT KẾ</b> |                     |                     |               |                                                |            |                                    |                            |                  |                    |                       |              |              |              |                       |                         |               |                       |
| 01                                       | Chế Văn Cẩm         | 18/03/1984          |               | Giảng viên khoa CN May - Thời trang            | V.07.01.03 | Đại học Thiết kế thời trang        | Sơ cấp                     | Trình độ A       | Trình độ A2        | Xuất sắc              | Tốt          | -            | -            | 50,00%                | 80,00%                  | 100,00%       |                       |

| TT                                 | Họ tên                 | Ngày/tháng/<br>năm sinh | Ngày vào<br>đăng | Chức vụ hiện<br>tại                       | Ngạch          | Trình độ<br>chuyên môn                   | Trình<br>độ lý<br>luận<br>chính<br>trị | Trình độ<br>tin học | Trình<br>độ<br>ngoại<br>ngữ | Xếp loại ĐG<br>viên chức |                     | CSTD CS             |                     | Tỷ lệ phiếu tín nhiệm |                               |                  | Ghi chú |
|------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------|---------|
|                                    |                        |                         |                  |                                           |                |                                          |                                        |                     |                             | NH<br>2016-<br>2017      | NH<br>2017-<br>2018 | NH<br>2016-<br>2017 | NH<br>2017-<br>2018 | Tập thể<br>đơn vị     | Đại diện<br>cấp ủy và<br>CBCC | Đảng ủy<br>+ BGH |         |
| CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ |                        |                         |                  |                                           |                |                                          |                                        |                     |                             |                          |                     |                     |                     |                       |                               |                  |         |
| 01                                 | Nguyễn Thị<br>Hiền     | 30/08/1989              |                  | Giảng viên khoa<br>CN May - Thời<br>trang | V.07.01.<br>03 | Đại học<br>Kỹ thuật nữ<br>công           | Sơ cấp                                 | -                   | Trình<br>độ A2              | Xuất<br>sắc              | Tốt                 | -                   | -                   | 60,00%                | 80,00%                        | 100,00%          |         |
| 02                                 | Lâm Thị<br>Phương Thùy | 27/11/1984              |                  | Giảng viên khoa<br>CN May - Thời<br>trang | V.07.01.<br>03 | Thạc sĩ<br>Công nghệ vật<br>liệu dệt may |                                        | Trình độ<br>A       | Trình<br>độ B1              | Xuất<br>sắc              | Tốt                 | -                   | -                   | 60,00%                | 60,00%                        | 100,00%          |         |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG 



Phạm Hữu Lộc